



Tiến sĩ Chira Hongladarom là sáng lập viên Viện Tài nguyên con người thuộc Đại học Thammasat (Bangkok), hiện đang làm tư vấn cho chính phủ Lào và Việt Nam về việc tái tổ chức và huấn luyện tài nguyên con người.

TÀI NGUYÊN CON NGƯỜI NIỀM HY VONG CỦA THÁI LAN ĐỂ THEO KỊP NHỮNG CON RỒNG CHÂU Á

CHIRA HONGLADAROM

Sự vươn lên của Nhật, rồi tới bốn con rồng châu Á (Nam Triều Tiên, Đài Loan, Hồng Kông và Singapore), là dấu chỉ rõ ràng sự thành công của họ trong việc thực hiện những chiến lược tài nguyên con người. (TNCN)

Thái Lan có thể làm được như thế không? Đó chính là điều Học viện Tài nguyên con người trong Đại học Thammasat đang cố gắng trả lời. Thập niên qua, mục tiêu của Viện chỉ là tạo ý thức rõ rệt về chiến lược này trong giới quản lý ở Thái.

Giữa thập niên 70, Thái bắt đầu công nghiệp hóa, giới quản lý chủ yếu là quan âm tới ứng dụng kỹ thuật hiện đại và bảo đảm nền công nghiệp hoạt động trơn tru. Kỹ thuật và sản xuất thành những vấn đề ru tiên hàng đầu, không có thời giờ và chung cảnh để lo tới chuyên phát triển TNCN. Thập niên 80, nhịp độ công nghiệp hóa còn mạnh hơn, giới quản lý lại càng quan tâm tới những lợi nhuận cụ thể, hoàn toàn bỏ quên các phương pháp và lợi ích của phát triển TNCN.

Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú, Thái Lan đã phát triển kinh tế chỉ nhờ vào các chiến lược phát triển thông thường. Đáng buồn thay, những năm gần đây, do khai thác bừa bãi, tài nguyên đó đã cạn kiệt mau lẹ, nên cách phát triển đó không còn có thể kéo dài nữa.

Nhiều nhà kinh tế Thái Lan, nhất là những người được đào tạo trong các lãnh vực thông thường như kinh tế vi mô, ngoại thương và tài chính, lại không có được hiểu biết của nhà xã hội học chuyên đối phó với các vấn đề như dân số, giáo dục và lao động. Họ vốn quen thuộc với những vấn đề tài chính, tiền tệ, nên chỉ tin rằng đầu tư phải thu lại những vật chất cụ thể, những kết quả tài chính rõ ràng. Nên việc phát triển TNCN đã bị bỏ quên ngay ở những bộ phận quan trọng nhất, như bộ phận kế



hoạch của bộ Tài chính và trong ngân hàng trung ương.

Giới kinh doanh cũng không ý thức được điều này luôn, vì các trường lớp kinh thương vẫn nhấn mạnh tới những tay nghề hái ra tiền trong lãnh vực kinh doanh và tài chính. Điều bi đát này còn kéo dài mãi tới hôm nay, với nhiều trường học vẫn giảng dạy những giáo trình cổ lỗ cho một lớp sinh viên chán chường.

Dã đến lúc phải tạo sự phát triển các TNCN, vốn bị bỏ quên từ lâu, thành một yếu tố phát triển kinh tế trong tương lai. Cho dù được quan tâm đúng mức thì muốn có được một chính sách phát triển TNCN hữu hiệu và đủ sức kích động sẽ còn rất khó khăn vì hai lẽ. Thứ nhất, phát triển TNCN đòi hỏi một thời gian dài, và thứ nhì, không có gì bảo đảm rằng đầu tư vào việc này chắc

chắn sẽ có kết quả. Nên việc phát triển TNCN bị đa số coi là một khoản chi phí chứ không phải một khoản sinh lợi. Nhưng mặc cho những khó khăn đó, Thái Lan đã có những tiến bộ đầy ý nghĩa trong lãnh vực này.

Nhiều chương trình đã được đề ra và thực hiện thành công, như chính sách "chống thất thoát chất xám" ngăn được làn sóng những tài năng rời khỏi quốc gia, năng suất lao động vượt mức tỉ lệ trẻ em tới trường (95% trẻ em ở độ tuổi đi học đều được tới trường), tạo sự gia tăng đáng kể cho lực lượng lao động nữ trong những nghề phổ thông lẫn trong giới quản lý trung cấp.

Bước nhảy vọt kinh tế của Thái Lan trong năm năm qua là kết quả của nhiều yếu tố, trong đó có sự quản lý vĩ mô hữu hiệu với một chính sách hối đoái phù hợp, và nhờ tình hình ổn định ở Campuchia. Tất cả đã khiến các nhà đầu tư nước ngoài tin tưởng. Với tình hình chính trị trong nước dần ổn định, thì Thái Lan lại càng cần một chiến lược phát triển TNCN mạnh hơn để đủ sức cung ứng những công nhân lành nghề.

Trong khu vực công nghiệp và dịch vụ, nguồn đầu tư nước ngoài tràn vào đã khiến nhu cầu nhân công trở nên cấp bách hơn. Tuy tỉ lệ trẻ em học tiểu học đã rất cao, nhưng tỉ lệ trẻ em học phổ thông cơ sở cũng phải tăng từ 45% lên 70% trong năm năm tới để đáp ứng được nhu cầu nhân công.

Hiện đang có sự mất cân đối trong thị trường lao động. Những tay nghề cần có là người đã tốt nghiệp các ngành khoa học và kỹ sư. Nhưng những người lập kế hoạch giáo dục lại không thích ứng kịp điều này. Nền lý tưởng nhất là nhà nước và tư nhân hợp tác với nhau. Nhà nước vạch chính sách cần có sự hỗ trợ và sự phản hồi cho các chương trình của họ, trong khi tư nhân cần có sự kích thích bằng các biện pháp tài chính, tiền tệ.

Chi phí nhân công ở Bangkok đã tăng bình quân hàng năm là 15 tới 20%. Nhưng ngành kinh tế dựa vào nguồn nhân công rẻ tiền sắp tới hồi phải bế tắc. Công nhân ngày nay trông đợi lương bổng sẽ tăng lên hàng năm, họ mong có được cuộc sống khá hơn và một bộ luật lao động tốt hơn.

Một vấn đề đang được đặt ra là sự phân phối lợi tức không đều. Trong khi lương của công nhân lành nghề tăng rất đáng kể, thì người lao động phổ thông vẫn phải bằng lòng với mức lương tối thiểu. Điều cần đặc biệt quan tâm là giới nữ lao động phổ thông với những công việc dần đã trở thành cổ lỗ khi trình độ kỹ thuật đã vượt khỏi trình độ của họ quá xa. Tình trạng này phải được chấm dứt ngay để ngăn chặn sự bất mãn và mâu thuẫn trong xã hội.

Để theo kịp những con rồng, các nhà hoạch định chính sách Thái Lan phải có tầm nhìn và thẩm quyền đầy đủ để vạch được chiến lược phát triển TNCN thích hợp cho tương lai. Thiếu một cái sườn thích hợp, những thành công kinh tế sẽ chết yểu. Nhưng phải chăng Thái Lan chỉ lo chuyên đuổi cho kịp nước ngoài, hay nó còn phải tìm mũi đột phá và đề ra những tiêu chuẩn cao hơn? Nên nhớ rằng trong lịch Thái Lan đang cố sức đuổi theo thì các con rồng kia vẫn không ngừng lao tới trước.

PHẠM TỪ LỘC dịch
(theo Intersect 8.1992)